

Bản án số: 46/2022/HS-ST
Ngày 09/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Doanh Thị Mây

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Ấy

Ông Sùng Văn Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Trung Đức - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Lưu Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 09/11/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022 đối với:

Bị cáo **Lèo Văn H**, sinh ngày 27 tháng 12 năm 1990.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm BR, xã HĐ, huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lèo Văn K, sinh năm 1964 và con bà Nông Thị N, sinh năm 1970; Vợ, con: Không có.

Tiền án: 01 tiền án (Bản án số 31/2021/HS-ST ngày 17/9/2021 Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản).

Tiền sự: Không.

Nhân thân: 01 tiền sự (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC ngày 29/9/2020 về hành vi Trộm cắp tài sản).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng từ ngày 23/8/2022 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* *Bị hại:* Ông Lương Quang T, sinh năm 1960; Nơi cư trú: Xóm BR, xã HĐ, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nông Văn T, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Xóm BL, xã BT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Ông Lý Văn V, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Xóm KT, xã HĐ, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ, ngày 18/8/2022 Lèo Văn H, sinh năm 1990 trú tại xóm BR, xã HĐ, huyện BL, tỉnh Cao Bằng là người lệ thuộc vào chất ma túy nảy sinh ý định đi đến lán của ông Lương Quang T (là người cùng xóm, cách nhà H khoảng 01 km) để trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Ngay sau đó, H một mình đi bộ từ nhà đến lán của ông T, khi đến lán quan sát trong lán và xung quanh không có ai, H vòng ra sau thấy chân tường có cuộn vòi nước thì dùng chân dẫm lên cuộn vòi nước còn hai tay bám vào phần trên của ván bưng tường rồi trèo vào trong qua khe hở. Nhìn thấy trong lán có 01 máy cưa lốc nhãn hiệu Vigu màu vàng, tay cầm màu đen phần lưỡi cưa có ghi chữ STIHL và 01 máy cắt cỏ loại đeo lưng vỏ màu đỏ nhãn hiệu Honda CN FD G1 0D54.10001, G10D4S0035M3A Z3F - 000 GX35T, sau đó H lần lượt lấy máy cưa lốc và máy cắt cỏ mang ra ngoài theo vị trí ban đầu trèo vào. Sau khi trộm được tài sản, H đem cất giấu ở đằng sau lán ngay sát bờ sông Neo (cách lán 10m) rồi dùng lá chuối che đậy lại mục đích để không bị ai phát hiện rồi đi về nhà. Đến khoảng 08 giờ ngày 19/8/2022, H một mình quay lại vị trí cất giấu tài sản, quan sát thấy không có người, H vào cầm máy cưa lốc ra đường Quốc lộ 34 bắt xe khách (không rõ nhà xe) đến thị trấn BL, sau đó tiếp tục cầm máy cưa đi đến khu vực gần quán bi-a Thanh Săn thuộc Tổ dân phố B, thị trấn BL, tại đây H gặp và bán chiếc máy cưa cho Nông Văn T trú tại xóm BL, xã BT, huyện BL với số tiền 500.000 đồng, sau khi có tiền H sử dụng 400.000 đồng đi mua ma túy với một người đàn ông (không rõ lai lịch) tại quán bi-a trên về sử dụng còn 100.000 đồng H trả tiền xe khách đi về nhà và mua đồ ăn. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày H tiếp tục một mình đi đến vị trí cất giấu tài sản lấy máy cắt cỏ ra đường Quốc lộ 34 rồi đi nhờ xe máy một người đàn ông (không quen biết) đến xóm KT, xã HĐ, huyện BL H vào nhà và bán cho ông Lý Văn V chiếc máy cắt cỏ với số tiền là 800.000 đồng, sau khi bán xong H đi đến thị trấn BL dùng số tiền 800.000 đồng mua ma túy với một người đàn ông (không rõ lai lịch) để sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 18/KL-HĐĐGTS ngày 31/8/2022

của Hội đồng định giá tài sản huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng kết luận: Một máy cắt cỏ loại đeo lưng vỏ màu đỏ nhãn hiệu Honda CN FD G1 0D54.10001, G10D4S0035M3A Z3F 000 GX35T đã qua sử dụng có trị giá là 2.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 19/KL-HĐĐGTS ngày 19/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng kết luận: Một máy cưa lóc nhãn hiệu Vigu màu vàng, tay cầm màu đen, phần bản lưỡi cưa có ghi chữ STIHL, máy đã qua sử dụng có trị giá là 800.000 đồng.

Đối với vật chứng vụ án là máy cắt cỏ và máy cưa lóc, ngày 07/9/2022 và ngày 23/9/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 12, 13 trả lại cho bị hại là ông Lương Quang T.

Tại phiên tòa Lèo Văn H thừa nhận hành vi phạm tội: Khoảng 16 giờ ngày 18/8/2022 Hộ đến lán của ông Lương Quang T tại xóm BR, xã HĐ, huyện BL trộm 01 máy cắt cỏ và 01 máy cưa lóc đem đi cất giấu. Khoảng 08 giờ ngày 19/8/2022 H đến chỗ cất giấu mang máy cưa đến thị trấn BL bán cho ông Nông Văn T được 500.000 đồng, khoảng 12 giờ H quay lại nơi cất giấu mang máy cắt cỏ đến xóm KT, xã HĐ bán cho ông Lý Văn V được 800.000 đồng. Số tiền bán được dùng để mua ma túy và tiêu sài cá nhân hết.

Quá trình điều tra ông Lương Quang T trình bày: Khoảng 18 giờ ngày 18/8/2022 ông phát hiện mất 01 máy cưa màu vàng xanh, có tay ga màu đen, dài khoảng 08cm do ông mua tại thành phố CB với số tiền 3.200.000 đồng và 01 máy cắt cỏ loại máy đeo lưng, vỏ máy màu đỏ nhãn hiệu Honda ông mua tại xóm BR, xã HĐ với số tiền 2.500.000 đồng. Sau khi phát hiện mất trộm ông nghi ngờ Lèo Văn H (người cùng xóm) lấy trộm nên đến Cơ quan Công an trình báo. Hiện nay ông đã nhận lại được tài sản bị mất và yêu cầu bị cáo bồi thường tiền công ông đi tìm tài sản bị mất trong 03 ngày và 02 ngày đến Công an huyện Bảo Lạc phục vụ điều tra mỗi ngày 200.000 đồng. Tiền xăng xe đi lại là 150.000 đồng. Tổng cộng yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.150.000 đồng.

Quá trình điều tra ông Nông Văn T trình bày: Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 19/8/2022 ông gặp bị cáo tại thị trấn BL. Bị cáo bán cho ông 01 máy cưa lóc màu vàng, tay cầm màu đen, nhãn hiệu Vigu, trên thân cưa có chữ STIHL với số tiền 500.000 đồng. Khi mua ông không biết máy cưa do bị cáo trộm cắp mà có. Ông yêu cầu bị cáo bồi thường cho ông số tiền 500.000 đồng là tiền ông mua máy cưa với bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa ông Lý Văn Vuông trình bày: Ông chỉ biết Lèo Văn H vì là người cùng xóm. Khoảng 12 giờ (không nhớ rõ ngày) bị cáo mang theo 01 máy cắt cỏ màu đỏ, nhãn hiệu Honda, loại máy đeo lưng đã qua sử dụng đến nhà ông để bán. Sau khi chạy thử thì ông đồng ý mua với số tiền 800.000 đồng. Khi mua ông không biết máy cắt cỏ do bị cáo trộm cắp mà có. Ông yêu cầu bị cáo bồi thường cho ông số tiền

800.000 đồng là tiền ông mua máy cắt cỏ với bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số: 43/CT-VKSBL ngày 13/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Lèo Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lèo Văn H theo như bản Cáo trạng đã nêu, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lèo Văn H với khung hình phạt từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm do cơ quan điều tra thu hồi và trả lại. Quá trình điều tra bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền công và tiền xăng xe đi tìm tài sản, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã bỏ ra mua tài sản đối với bị cáo. Yêu cầu của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là có căn cứ và hợp pháp đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Bị cáo Lèo Văn H không tranh luận với Viện kiểm sát, thừa nhận hành vi của mình là sai vi phạm pháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lèo Văn H thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Khoảng 16 giờ ngày 18/8/2022 tại xóm BR, xã HĐ, huyện BL bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản là một máy cắt cỏ và một máy cưa có tổng trị giá là 2.800.000 đồng.

"Điều 173. Tội trộm cắp tài sản"

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Như vậy hành vi của bị cáo Lèo Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Lèo Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với 02 người đàn ông bán ma túy cho Lèo Văn H vào ngày 19/8/2022 tại thị trấn Bảo Lạc theo lời khai của bị cáo. Do không có thông tin cụ thể cũng nhưng đặc điểm nhận dạng nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với Nông Văn T là người mua máy cưa lốc với Lèo Văn H và đối với Lý Văn V là người mua máy cắt cỏ với Lèo Văn H, khi trao đổi mua bán không biết tài sản do H phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

[3] Xét luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về nhân thân; tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lèo Văn H sinh ra và lớn lên tại xã HĐ, huyện BL, tỉnh Cao Bằng được học đến lớp 9 thì bỏ học. Bị cáo là người có sức khỏe, được sống trong môi trường xã hội lành mạnh nhưng không tu dưỡng, rèn luyện đạo đức mà sớm sử dụng và lệ thuộc vào chất ma túy. Bị cáo đủ khả năng nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn huyện, làm phức tạp thêm tình hình tội phạm ở địa phương

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có một tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cũng như răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra tài sản do bị cáo trộm

cấp đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí tiền công (đi tìm tài sản 03 ngày + 02 ngày làm việc với cơ quan điều tra) và tiền xăng xe đi tìm tài sản 150.000 đồng. Tổng số tiền là 1.150.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu của bị hại là chính đáng cần được chấp nhận, tuy nhiên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu tiền công đến làm việc với cơ quan điều tra của bị hại. Cần xem xét buộc bị cáo phải bồi thường số tiền công đi tìm tài sản là 03 ngày x 200.000 đồng/01 ngày và 150.000 đồng tiền xăng xe. Tổng cộng là 750.000 đồng.

Đối với yêu cầu bồi thường tiền mua tài sản với bị cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lý Văn V số tiền 800.000 đồng và Nông Văn T số tiền 500.000 đồng, xét thấy yêu cầu này là chính đáng cần được chấp nhận.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường.

[6] Về án phí: Bị cáo Lèo Văn H phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Tuyên bố bị cáo Lèo Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lèo Văn H 12 (Mười hai) tháng tù, thời gian thụ hình tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 23/8/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo Lèo Văn H phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan với tổng số tiền 2.050.000 đồng. Trong đó bồi thường cho:

- Ông Lương Quang T, nơi cư trú xóm BR, xã HĐ, huyện BL, tỉnh Cao Bằng một khoản tiền là 750.000 đồng.

- Ông Nông Văn T, nơi cư trú xóm BL, xã BT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng một khoản tiền là 500.000 đồng.

- Ông Lý Văn V, nơi cư trú xóm KT, xã HĐ, huyện BL, tỉnh Cao Bằng một khoản tiền là 800.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với từng khoản tiền nêu trên cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng

người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh do chậm trả của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lèo Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nộp công quỹ nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Hưng Đạo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Doanh Thị Mây